

QUỐC HỘI
Số: 31/2009/QH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2009

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11.

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh.

1. Khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được quyền hợp tác đầu tư với doanh nghiệp sản xuất phim, doanh nghiệp phát hành phim và doanh nghiệp phổ biến phim của Việt Nam dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc thành lập doanh nghiệp liên doanh.

Đối với hình thức đầu tư thành lập liên doanh thì phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 51% vốn pháp định.”

2. Điểm b khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2.

b) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 15 của Luật này.

3.

c) Lý lịch của người được đề nghị làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp sản xuất phim có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.”

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 15.

4. Khoản 3 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Đối với phim sử dụng ngân sách nhà nước, chủ đầu tư dự án sản xuất phim phải thành lập Hội đồng thẩm định kịch bản; được quyết định hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn dự án sản xuất phim, bảo đảm chất lượng tác phẩm và hiệu quả kinh tế-xã hội.

Chính phủ quy định cụ thể khoản này.”

5. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Sản xuất phim truyền hình

Việc sản xuất phim truyền hình của Đài truyền hình Việt Nam, đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình được cấp giấy phép hoạt động báo chí (sau đây gọi chung là đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình) do người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình quyết định đầu tư và tổ chức sản xuất phim để phát sóng trên truyền hình, phù hợp với quy định của pháp luật.”

6. Khoản 2 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chỉ được bán, cho thuê phim nhựa, băng phim, đĩa phim đã có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc đã có quyết định phát sóng của người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình; băng phim, đĩa phim phải được dán nhãn kiểm soát của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.”

7. Khoản 2 Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chỉ được in sang, nhân bản để phát hành phim nhựa, băng phim, đĩa phim đã có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc đã có quyết định phát sóng của người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình. Việc in sang, nhân bản phim nhựa, băng phim, đĩa phim phải có hợp đồng bằng văn bản với chủ sở hữu phim.”

8. Điểm a khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.

a) Phim xuất khẩu phải có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh.

Phim xuất khẩu do Đài truyền hình Việt Nam sản xuất phải có quyết định phát sóng của người đứng đầu Đài truyền hình Việt Nam; phim xuất khẩu do đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình được cấp giấy phép hoạt động báo chí sản xuất phải có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh.

Băng phim, đĩa phim xuất khẩu phải được dán nhãn kiểm soát của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

3. Doanh nghiệp sản xuất phim được quyền xuất khẩu, nhập khẩu phim theo quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình được xuất khẩu phim do mình sản xuất, được nhập khẩu phim để phát sóng trên truyền hình.”

9. Khoản 3 Điều 33 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Tổ chức chiếu phim có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc đã có quyết định phát sóng của người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình.”

10. Khoản 1 Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phim có giấy phép phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc đã có quyết định phát sóng của người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình;”

11. Khoản 3 Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Phim do đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình sản xuất và nhập khẩu đã có quyết định phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình được phổ biến trên phạm vi cả nước.”

12. Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 38 được sửa đổi, bổ sung như sau: